TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2020/HSPT

Ngày 25/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Khánh Thiện và bà Nguyễn Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HảiDương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Quang H và đồng phạm, do có kháng nghị của VKSND tỉnh Hải Dương đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

** Các bị cáo bị kháng nghị*:

1. Nguyễn Quang H *(tên gọi khác Nguyễn Quốc H),* sinh năm 1990 tại xã K, huyện H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn A, xã K, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 43/2013/HSST ngày 27-9-2013, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bồi thường 5.000.000đ. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự; chưa bồi thường.

- Bản án số 47/2013/HSST ngày 12-11-2013, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 12 tháng tù của bán án số 43/2013/HSST ngày 27-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện H; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù; phải bồi thường 10.650.000đ. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 07-3-2014; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-5-2016.Bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường dân sự.

- Bản án số 08/2017/HSST ngày 30-3-2017, Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo nộp

án phí hình sự sơ thẩm ngày 15-12-2017; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-6-2018.

Nhân thân: Ngày 29-6-2012, Chủ tịch UBND xã K, huyện H Quyết định số 261/QĐ-UB về áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã, phường trong thời gian 06 tháng kể từ ngày 29-6-2012 đến ngày 29-12-2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-5-2019; chuyển tạm giam từ ngày 03-6-2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

2.Nguyễn Anh T *(tên gọi khác T con),* sinh năm 1997 tại huyện H, tỉnh Hải Dương; ĐKHK: phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: khu P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị T; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ; tiềnsự: không.

Nhân thân: Bản án số 51/HSST ngày 09-4-2015, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 29-6-2015; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-9-2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-5-2019; chuyển tạm giam từ ngày 04-6-2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

3. Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1991 tại xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Tăng Thị A, sinh năm 1990; có một con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 33/2013/HSST ngày 27-9-2013, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong toàn bộ bản án từ ngày 04-7-2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-5-2019; chuyển tạm giam từ ngày 03-6-2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Bị hại:

- Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1993; trú tại: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thúy S, sinh năm 1987; trú tại: Phố L, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980; trú tại: thôn H, xã P, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1978; trú tại: thôn P, xã Q, huyện M, tỉnh Hải Dương.

- Chị Mai Thị D, sinh năm 1994; trú tại: thôn L, xã X, huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị I, sinh năm 1991; trú tại: thôn R, xã Đ, huyện L, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1993; trú tại: thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mai Đức S, sinh năm 1988; trú tại: Phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phùng Anh T, sinh năm 2001; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với thủ đoạn sử dụng phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150cc đi trên đường áp sát người bị hại là phụ nữ điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, giật lấy túi xách của họ rồi nhanh chóng bỏ chạy, trong thời gian từ ngày 01/12/2018 đến ngày 21/5/2019, Nguyễn Quang H đã cùng Nguyễn Tiên Đ, Nguyễn Anh T, Phạm Văn Y và 01 đối tượng tên O *(chưa xác định nhân thân, lai lịch)* thực hiện 07 vụ cướp giật tài sản của người đi đường, cụ thể:

Khoảng 06 giờ ngày 01-12-2018, tại đoạn đường Q, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương, H điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau áp sát, giật túi xách của chị Nguyễn Thúy S, chiếm đoạt 50.000.000 đ và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trị giá 2.000.000đ, tổng là 52.000.000đ.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18-12-2018, tại đoạn đường Quốc lộ 38B thuộc địa phận thị trấn L, huyện L, tỉnh Hải Dương, H điều khiển xe mô tô chở Y ngồi sau áp sát, giật túi xách của chị Nguyễn Thị I, chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 lắp sim số 0788.222.768, trị giá 1.400.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 17-4-2019,tại đoạn đường Quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn C, xã D, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên, đối tượng O điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau áp sát, giật túi xách của chị Nguyễn Thị K trị giá 320.000đ; số tiền 17.000.000 đ; 01 điện thoại Iphone 7 lắp sim số 0569.022.893 trị giá 4.100.000đ; tổng là 21.420.000đ.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10-5-2019, tại đoạn đường tỉnh lộ 396 thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương, Đ điều khiển xe môtô chở H áp sát, giật túi xách của chị Mai Thị D, chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo lắp sim số 0345.350.367, trị giá 300.000đ.

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 21-5-2019, tại đoạn đường Quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Đ điều khiển xe môtô chở H ngồi sau áp sát, giật túi xách của chị Nguyễn Thị G, trị giá 150.000đ; số tiền 2.000.000đ và 01 điện thoại Samsung Glaxy J2 lắp sim số 0945.304.780 và 0977.094.236, trị giá 1.000.000 đ; tổng là 3.150.000 đ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại đoạn đường tỉnh lộ 393 thuộc địa phận xã L, huyện M, tỉnh Hải Dương, Đ và H lại giật của chị Phạm Thị Y 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 plus lắp sim 0343.069.966, trị giá 3.000.000đ. Tiếp đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, trên cầu vượt L, thuộc thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương, Đ và H lại giật của chị Đỗ Thị Q 01 túi xách bên trongcó 3.000.000đ, 01 thẻ ATM sau đó rút được 20.000.000đ; tổng là 23.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản H và các đồng phạm chiếm đoạt là 104.270.000đ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H (Nguyễn Quốc H), Nguyễn Anh T (T con), Nguyễn Tiên Đ, Phạm Văn Y, phạm tội: Cướp giật tài sản.

- Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 BLHS đối với Nguyễn Quang H, Nguyễn Anh T; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Quang H

Xử phạt H 05 năm tù, tính từ ngày tạm giữ 25/5/2019;

Xử phạt T 04 năm 08 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 26/5/2019

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 BLHS đối với Nguyễn Tiến Đ, Phạm Văn Y; Xử phạt Nguyễn Tiên Đ: 03 năm 02 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 25/5/2019; Xử phạt Phạm Văn Y 03 năm tù, tính từ ngày tạm giữ 28/5/2019.

Ngoài ra bản án quyết định về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự; án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS-P7, đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 29/11/2019 của TAND huyện C theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Tiên Đ; không áp dụng tình tiết "tái phạm nguy hiểm" theo điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS và giảm hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo H, Đ, T xác định bản án sơ thẩm xét xử đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo không kháng cáo. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xem xét theo pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án, các căn cứ kháng nghị, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng nghị

của VKSND tỉnh Hải Dương, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 29/11/2019 của TAND huyện C;

- Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, 38 BLHS đối với Nguyễn Quang H.

Xử phạt bị cáo H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 25/5/2019.

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 BLHS đối với Nguyễn Anh T.

Xử phạt bị cáo T từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù, tính từ ngày tạm giữ 26/5/2019.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 BLHS đối với Nguyễn Tiên Đ.

Xử phạt Nguyễn Tiên Đ từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù, tính từ ngày tạm giữ 25/5/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng nghị của VKSND tỉnh Hải Dương trong thời hạn luật định nên là kháng nghị hợp lệ.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Hải Dương thì thấy:

Bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo H, T, Đ tội danh Cướp giật tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xét kháng nghị về phần hình phạt và áp dụng pháp luật tại bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo H, Đ, T, thấy rằng:

Đối với bị cáoNguyễn Quang H: Trong thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 5/2019 Nguyễn Quang H đã rủ rê các bị cáo khác thực hiện 7 lần cướp giật tài sản với tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 104.270.000đ; Bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm đi xe mô tô có phân khối lớn giật túi xách của người đang đi đường, xâm phạm quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của bị hại. Bị cáo đã 3 lần bị kết án, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên phải chịu 3 tình tiết định khung theo điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 BLHS; bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng "phạm tội 2 lần trở lên" điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS do bị cáo thành khẩn khai báo, khi bị bắt khai ra các hành vi phạm tội trước đó. Xét thấy, trong khoảng thời gian chưa đầy 6 tháng bị cáo H đều với vai trò khởi xướng rủ rê các bị cáo khác, tham gia với vai trò tích cực thực hiện 7 hành vi Cướp giật tài sản, ngang nhiên giữa ban ngày, đối tượng các bị cáo hướng đến là phụ nữ đang điều khiển xe máy trên đường, có cả trẻ em làm họ ngã xuống

đường, thủ đoạn rất nguy hiểm, tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 104.270.000đ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Với tính chất, thủ đoạn, số hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo H, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức hình phạt 5 năm tù là quá nhẹ, không tương xứng, không đảm bảo sự nghiêm minh, công bằng của pháp luật. Nên cần chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, đã thực hiện 1 hành vi cùng với bị cáo Nguyễn Quang H cướp giật tài sản trị giá 52.000.000đ. Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phải chịu 3 tình tiết định khung c, d, i khoản 2 Điều 171 BLHS do bị cáo tái phạm nguy hiểm, sử dụng thủ đoạn nguy hiểm và chiếm đoạt tài sản trên 50.000.000 đ; bị cáo có 1 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS do đã thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, bị cáo T sinh ngày 12/ 5/1997, bị kết án tại bản án số 51/HSST ngày 09/4/2015, xử phạt 42 tháng tù về tội "cướp giật tài sản". Như vậy, khi bị kết án bị cáo H chưa thành niên từ 16 đến dưới 18 tuổi, bị kết án về tội rất nghiêm trọng, mức án dưới 5 năm tù nên thời hạn xoá án tích theo khoản 3 Điều 107 BLHS là 1 năm, chấp hành xong bản án ngày 02/9/2017 nên đến 2/9/2018 đã đương nhiên được xoá án tích. Vì vậy, ngày 01/12/2018, Nguyễn Anh T thực hiện hành vi phạm tội khi đã được xoá án tích. Cấp sơ thẩm tính thời gian xóa án tích đối với bị cáo T theo trường hợp bị cáo đã thành niên khi bị kết án tại bản án số 51 ngày 09/4/2015, là không đúng. Do vậy cần chấp nhận kháng nghị sửa án sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS. Về hình phạt của bị cáo T: Xét tính chất hành vi, thủ đoạn, vai trò, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt thì mức hình phạt 4 năm 8 tháng tù đối với bị cáo T là phù hợp, nên không chấp nhận nội dung kháng nghị giảm hình phạt cho bị cáo T, giữ nguyên hình phạt của bị cáo T tại bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiên Đ thực hiện cùng H 4 hành vi phạm tội cướp giật tài sản với tổng giá trị tài sản 29.450.000 đ, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án, bị cáo chịu 1 tình tiết định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS do sử dụng thủ đoạn nguy hiểm. Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên, theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo điểm h và s khoản 1 Điều 51 BLHS do gây hiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết định khung, tăng nặng giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Đ là đúng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm xử bị cáo Đ là 3 năm 2 tháng tù là nhẹ, không tương xứng với tính chất hành vi, số lần thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không cân xứng với hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án, không đảm bảo công bằng, phân hóa vai trò đồng phạm

khi quyết định hình phạt, nên cần chấp nhận kháng nghị của VKS tăng hình phạt đối với bị cáo Đ.

Với những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng nghị của VKSND tỉnh Hải Dương. Tăng mức hình phạt đối với bị cáo H, Đ, không áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo T, giữ nguyên hình phạt của bị cáo T.

[3]. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4].Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

2.Áp dụng pháp luật và hình phạt chính:

2.1. Áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H (Tên gọi khác Nguyễn Quốc H) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 25/5/2019.

2.2. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T (Tên gọi khác T Con) 04 (Bốn) năm 08 (Tám) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 26/5/2019.

2.3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiên Đ 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Thời hạn tù, tính từ tạm giữ 25/5/2019.

3. Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/02/2019./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADShuyện C;
- Các bị cáo;
- Bị hại
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Vũ Thị Yến